TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 11-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CỪ - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Duy Phượng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mười và bà Bùi Thị Hoài Thanh;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 31/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1989 tại thôn C, xã T, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và con bà Trần Thị P; chồng: Ngô Văn G, sinh năm 1984 (đã ly hôn năm 2017); con: có hai con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/5/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm Cải tạo không giam giữ về tội Làm nhục người khác; tạm giữ từ ngày 04/4/2018 đến ngày 07/4/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Hồ Thị K,** sinh năm 1964 tại thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Xuân K (tên khác Hồ Văn K) và con bà Trần Thị C; Chồng, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 04/4/2018 đến ngày 07/4/2018 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị K*:

1. Ông Phạm Đức Lăng, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên; (có mặt)

2. Ông Đào Đức Thắng, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt)

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Bà Ngô Thị X, sinh năm 1962; (vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1957; (vắng mặt)

Đều cùng nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 10 phút ngày 04/4/2018 tại nhà của Nguyễn Thị D ở thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Cừ bắt quả tang Hồ Thị K, sinh năm 1964 ở cùng thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi chuyển bảng số lô, số đề do K đã ghi của các người chơi khác cho D. Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 bảng ghi số lô, số đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng hồng; 01 điện thoại hiệu Iphone 5S màu đen.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị D tại thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ các vật chứng gồm: 01 bảng ghi số lô, số đề; 02 cáp đề; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1202 màu đen bên trong có sim Viettel số 0988933397; 01 điện thoại nhãn hiệu Intex màu trắng hồng bên trong không có sim; 01 máy tính Casio và số tiền 1.650.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hồ Thị K tại thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ các vật chứng: 03 cáp đề, 01 quyển sổ có 03 trang có chữ số, 03 bảng đề, 02 mảnh bìa giấy có ghi các số tự nhiên và số tiền 4.782.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Từ khoảng đầu Tháng 3/2018, Nguyễn Thị D nảy sinh ý định tổ chức đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề cho người khác để kiếm tiền. D bàn bạc và thống nhất với Hồ Thị K làm thư ký đề cho D; hàng ngày K trực tiếp ghi số lô số đề cho người khác rồi tổng hợp lại chuyển bảng ghi số lô, số đề cho D vào 18 giờ hàng ngày. D là người chịu trách nhiệm về việc thắng thua trong việc đánh bạc còn K được hưởng hoa hồng theo tỷ lệ D trả cho K là 14% số tiền người chơi đã bỏ ra để ghi số đề và số ba càng còn K bán hộ D số lô và lô xiên. Cách thức đánh bạc như sau: Các bị cáo sẽ so sánh số lô, số đề với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc quay thưởng hàng ngày vào hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày để làm căn cứ thanh toán tiền người chơi. Nếu người chơi ghi số đề tức là lựa chọn hai con số tự nhiên bất kỳ từ 00 đến 99; nếu con số đề người chơi ghi trùng với hai con số cuối của giải đặc biệt thì người chơi trúng thưởng và được trả tiền với tỷ lệ 1 ăn 80 (tức là người chơi mua 1.000 đồng sẽ được 80.000 đồng). Nếu người chơi mua ba càng tức là người chơi sẽ chọn một số có

ba chữ số tự nhiên bất kỳ từ 000 đến 999, nếu con số người chơi mua trùng với ba con số cuối cùng của giải đặc biệt thì người chơi trúng thưởng và được trả tiền với tỷ lệ 1 ăn 400 (tức là người chơi mua 1.000 đồng sẽ được 400.000 đồng). Nếu người chơi mua số lô tức là người chơi sẽ chọn hai số bất kỳ từ 00 đến 99, nếu con số người chơi mua trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng nào của kết quả xổ số thì trúng thưởng và được trả tiền với tỷ lệ 22.000 đồng/1 điểm ăn 80.000 đồng. Nếu người chơi mua lô xiên 2 tức là người chơi sẽ lựa chọn một bộ số gồm hai số tự nhiên bất kỳ từ trong dãy số 00 đến 99, nếu cả hai con số trong bộ số của người cho trùng với hai số của bất kỳ giải thưởng nào của kết quả xổ số miền bắc thì người chơi trúng thưởng với tỷ lệ 1 ăn 10 (mua 1.000 đồng sẽ được 100.000 đồng). Nếu người chơi mua lô xiên 3 tức là người chơi sẽ lựa chọn một bộ số gồm ba số tự nhiên bất kỳ từ trong dãy số 00 đến 99, nếu cả ba con số trong bộ số của người cho trùng với hai số của bất kỳ giải thưởng nào của kết quả xổ số miền bắc thì người chơi trúng thưởng với tỷ lệ 1 ăn 40 (mua 1.000 đồng sẽ được 400.000 đồng).

Nếu người chơi không trúng thì D được hưởng toàn bộ số tiền mà người chơi bỏ ra để đánh bạc; nếu người trúng thì D trả tiền theo tỷ lệ nêu trên. D và K thống nhất với nhau là K tổng hợp toàn bộ số lô, số đề mà người chơi đã ghi chuyển cho D. Khi có kết quả xổ số Miền Bắc hàng ngày, tổng hợp thắng thua của những người chơi thì D, K mới thanh toán tiền mặt và K sẽ trực tiếp thanh toán cho những người chơi khác trúng thưởng ngày hôm đó.

Ngày 04/4/2018, K trực tiếp ghi lô, đề cho nhiều người chơi đến chiều tối cùng ngày K đã tổng hợp số lô, số đề của tất cả những người chơi với tổng số tiền là 9.763.000 đồng và đến nhà D để chuyển bảng lô, đề cho D và bị Công an huyện Phù Cừ bắt quả tang.

Ngày 04/4/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Cừ thu giữ số tiền 4.782.000 đồng tại nhà bị cáo K, số tiền 4.981.000 đồng còn lại K khai cho người chơi ghi nợ. Ngày 23/4/2018, Hồ Thị K tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 4.981.000 đồng.

Ngoài ra ngày 04/4/2018, D còn trực tiếp ghi số lô, số đề cho hai người chơi với tổng số tiền là 690.000 đồng; một người là Nguyễn Duy X, sinh năm 1970 ở thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, người khác thì D không biết tên, tuổi địa chỉ.

Các đối tượng đánh bạc với K, K khai không nhớ được ai nên chưa có căn cứ xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Thị D và Hồ Thị K đã thành khẩn khai khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKSPC ngày 31/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Thị D và Hồ Thị K về tội " *Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị D và Hồ Thị K về tội "*Đánh bạc*".

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo K, phạt bị cáo D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng, phạt bị cáo K từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng giao các bị cáo cho UBND xã Đình Cao giám sát, giáo dục. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Ông Phạm Đức Lăng - Người bào chữa cho bị cáo Hồ Thị K nhất trí với tội danh và điều luật mà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, p, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/UBTVQH cho bị cáo K được hưởng mức án thấp nhất, được cải tạo tại địa phương và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Hồ Thị K nhất trí với quan điểm của Người bào chữa, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Thị D nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng:

Bị cáo D: Hoàn cảnh bị cáo khó khăn, một mình nuôi hai con nhỏ, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, xin được cải tạo tại địa phương để chăm sóc con.

Bị cáo K: Bị cáo xin cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Cừ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào hồi 18 giờ 10 phút ngày 04/4/2018 tại nhà của Nguyễn Thị D tại thôn Đ, xã Đ, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, Hồ Thị K đang chuyển bảng số lô số đề cho Nguyễn Thị D, thì bị bắt quả tang, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được ghi chép ngày 04/4/2018 là 9.763.000 đồng, ngoài ra trong cùng ngày, bị cáo D trực tiếp có bán số lô số đề cho 02 người khác là 690.000 đồng,

nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm đối với tổng số tiền 10.453000 đồng. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, phù hợp các vật chứng thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo D, K đã phạm tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như nội dung Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo là người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc nhưng vẫn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, vị trí, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo D, K phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo D là người khởi xướng và là người thực hành nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo K là người thực hành tích cực nên giữ vị trí thứ hai sau bị cáo D.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

+ Đối với bị cáo D, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin cải tạo tại địa phương, được UBND xã Đình Cao xác nhận; bị cáo hiện đã ly hôn và một mình đang nuôi hai con nhỏ; bị cáo là lao động duy nhất của gia đình. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo K, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin cải tạo tại địa phương được UBND xã Đình Cao xác nhận; bị cáo còn là đối tượng khuyết tật, được hưởng trợ cấp xã hội và sống độc thân; bố đẻ bị cáo là người có công, được tặng thưởng Huân chương; ngoài ra, bị cáo còn tự nguyện nộp khoản tiền là vật chứng liên quan đến những người ghi lô, đề còn nợ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, tính chất tội phạm ít nghiêm trọng, vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật, đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đối với bị cáo D, tháng 5/2013 đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ về tội Làm nhục người khác, tính đến thời điểm phạm tội lần này, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt trên 03 năm, việc Hội đồng xét xử cho bị cáo cải tạo tại địa phương là để tạo điều kiện cho bị cáo đảm bảo việc nuôi dưỡng hai con nhỏ, thể hiện chính sách bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em của Nhà nước.

Đối với bị cáo K, mặc dù bị cáo có quyết định của UBND huyện Phù Cừ về trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật nặng, tuy nhiên không có đủ căn cứ xác định về mức độ khuyết tật cụ thể, do đó không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, mà chỉ áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Số tiền 9.763.000 đồng và số tiền 690.000 đồng là tiền sử dụng vào việc phạm tội; 01 máy tính Casio bị cáo D dùng để tính toán khi ghi lô, đề, do đó cần phải tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Số tiền 960.000, 01 điện thoại Iphone 6S, 01 điện thoại Iphone 5S, 01 điện thoại Nokia 1202, 01 điện thoại Intex là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Cừ không chứng minh được bị cáo dùng vào việc phạm tội nên đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[6] Việc D khai ngày 04/4/2018, Nguyễn Duy X đã trực tiếp đánh bạc với D; Cơ quan điều tra đã triệu tập X nhiều lần nhưng X không đến làm việc; tiến hành xác minh xác định X không có mặt tại địa phương, chính quyền và gia đình không nắm bắt được X đi đâu nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Phù Cừ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo K là người khuyết tật được hưởng trợ cấp xã hội nên bị cáo được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hồ Thị K.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị D và Hồ Thị K phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt:

- Nguyễn Thị D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hồ Thị K 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị D và Hồ Thị K cho UBND xã Đình Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 10.453.000 đồng và 01 máy tính Casio.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ*).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hồ Thị K.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Phượng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Phù Cừ; VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện Phù Cừ;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.